

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hưng Yên
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Sửa chữa và trang cấp nội thất, biển bảng, CCDC tầng 4, Trụ sở Chi nhánh Bắc Hưng Yên
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Số 88 Đường Nguyễn Văn Linh, phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: - Tư vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không yêu cầu
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: E-HSMT, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho

	Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu (trường hợp Nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thực hiện trong phạm vi trách nhiệm của mình) phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu như:

	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm cho vật tư, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. - Bảo hiểm tai nạn lao động đối với người lao động. - Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba. - Các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật. <p>Nhà thầu (trường hợp Nhà thầu liên danh thì là thành viên đứng đầu liên danh) phải thay mặt Chủ đầu tư mua đầy đủ bảo hiểm công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định của E-HSMT.</p>
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Số 88 Đường Nguyễn Văn Linh, phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp xảy ra tranh chấp Hợp đồng, các bên phải cùng nhau xem xét, bàn bạc, thương lượng để thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của các bên. - Khi xảy ra tranh chấp không thể hoà giải được, hai bên phải lập biên bản ghi nhận nội dung và thời gian nảy sinh tranh chấp và đề nghị cơ quan giải quyết tranh chấp xem xét. Thời hạn chuẩn bị bằng chứng là 30 ngày theo lịch kể từ khi lập biên bản ghi nhận tranh chấp, nếu hết thời hạn chuẩn bị trên mà không bên nào đưa ra được các bằng chứng tranh chấp cho các cơ quan giải quyết tranh chấp thì tranh chấp bị huỷ bỏ và không được giải quyết tiếp nữa. Hợp đồng trả lại trạng thái như trước khi xảy ra tranh chấp. - Trường hợp hai bên không hoà giải hoặc hoà giải không thành thì các bên có quyền khởi kiện ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của toà án có hiệu lực thi hành.
B. Quản lý thời gian	

E-ĐKC 28	<p>- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công].</p> <p>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].</p>
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Xác định trong hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng: Mức tạm ứng theo đề xuất của nhà thầu trong khuôn khổ hướng dẫn theo điều 18, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và các hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Nghị định số 50/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng) và quy định của VietinBank.</p> <p>- Bảo lãnh tiền tạm ứng: Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do một ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và được ký bởi người đại diện hợp pháp theo pháp luật có đủ thẩm quyền và được xác thực (Yêu cầu ngoài hệ thống VietinBank) và phải tuân theo Mẫu số 16 E-HSMT, và phải được gửi bằng điện SWIFT MT760 có xác thực đến cho Chủ đầu tư theo SWIFT code ICBVVNVX của VietinBank. Mẫu Bảo lãnh phải được đại diện Chủ đầu tư chấp</p>

	<p>thuận trước khi phát hành. Nhà thầu sẽ chịu các loại phí, chi phí và phí tổn liên quan tới việc yêu cầu và duy trì hiệu lực, gia hạn (nếu có) bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán được quy định cụ thể như sau:</p> <p>+ Số tiền tạm ứng thu hồi trong từng đợt: Tiền thu hồi dần đều Giá trị tương ứng với khối lượng thực hiện được nghiệm thu và thanh toán của kỳ thanh toán.</p> <p>+ Thời điểm bắt đầu thu hồi: Ngay khi thanh toán lần 1 cho Nhà thầu.</p> <p>+ Vốn tạm ứng được thu hồi hết khi gói thầu được thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực và nhà thầu nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng hợp đồng và nhà thầu bắt đầu thi công công trình, cấp có thẩm quyền phê duyệt thanh toán của chủ đầu tư phê duyệt.</p>
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. Số lần thanh toán và thời hạn thanh toán sẽ được quy định cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 10%</p>
E-ĐKC 47.1(d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định pháp luật</p>
E-ĐKC 47.7	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và pháp luật có liên quan khác.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: - Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B vi phạm Hợp đồng, gây thiệt hại thì phải bồi thường theo thiệt hại thực tế gây ra cho Bên A. - Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: 100% phần thiệt hại do Bên B gây ra
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 03 ngày sau khi hoàn thành công trình
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 20 ngày sau khi hoàn thành công trình
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 5% giá trị gói thầu tương đương 115.572.000 đồng. Sẽ được quy định cụ thể khi thương thảo hợp đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.